

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2023/DS-PT

Ngày: 05-01-2023

V/v “Tranh chấp thực hiện nghĩa
vụ tài sản do người chết để lại”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thu

Các Thẩm phán:

Ông Trần Văn Quán

Bà Huỳnh Thị Phụng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Đức - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Phạm Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 342/2022/TLPT-DS ngày 17 tháng 10 năm 2022 về “Tranh chấp thực hiện nghĩa vụ tài sản do người chết để lại”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 69/2022/DS-ST ngày 26 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 358/2022/QĐ-PT ngày 25 tháng 10 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Mỹ T, sinh năm 1983;

Địa chỉ: ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thanh T1, sinh năm 1988;

Địa chỉ: 40T, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (Giấy ủy quyền ngày 02-12-2021).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Trần Hồng B, Công ty luật TNHH MTV P - Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn:

1. Bà Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm 1982;

2. Ông Đỗ Văn Th, sinh năm 1956;

3. Bà Tô Thị Đ, sinh năm 1958;

4. Ông Đỗ Nguyễn Hoài B1, sinh năm 2002;

Người đại diện theo ủy quyền của ông Th, bà Đ, ông B1: Bà Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm 1982 (Giấy ủy quyền ngày 06-5-2022);

5. Đỗ Nguyễn Bảo Tr, sinh năm 2008;

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm 1982;

Cùng địa chỉ: ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh Long An.

- Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn H1, sinh năm 1983;

Địa chỉ: ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh Long An.

2. Ông Nguyễn Minh T1, sinh năm 1997;

3. Ông Nguyễn Tuấn V, sinh năm 1984;

Cùng địa chỉ: ấp N, xã Đ, huyện C, tỉnh Long An.

- Người kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Mỹ T - Nguyên đơn.

(ông T1, bà L và ông B có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện ngày 08-11-2021, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ T do ông Nguyễn Thanh T1 đại diện trình bày:

Trong năm 2020 ông Đỗ Hoài Ân (chồng của bà Nguyễn Thị Ngọc L) có tham gia chơi hội do bà Nguyễn Thị Mỹ T làm chủ thảo cụ thể các dây hội sau (tất cả là ngày âm lịch):

Dây hội 3.000.000 đồng/tháng vào ngày 30 tháng 6 năm 2020, ông Ân tham gia 02 phần, dây hội này có tổng cộng 20 phần, gồm 13 người tham gia. Ông Ân đóng được 05 kỳ hội sống, đến ngày 10-12-2020 ông Ân hót hội được số tiền 102.800.000 đồng, sau đó ông Ân đóng hội chết đến ngày 10-6-2021 thì ngưng không đóng nữa, nguyên nhân do ông Ân chết đột ngột do bệnh Covid-19. Dây hội này ông Ân còn nợ hội chết 08 kỳ (02 phần) số tiền là 48.000.000 đồng.

Dây hội 5.000.000 đồng/tháng vào ngày 10 tháng 10 năm 2020. Ông Ân tham gia 02 phần, gồm 13 người tham gia, có tổng cộng 21 phần. Ông Ân đóng được 04 kỳ hội sống từ ngày 20-10-2020 đến ngày 20-01-2021, hót được số tiền 177.600.000 đồng vào ngày 20-02-2021, sau đó ông Ân đóng lại hội chết được 04 kỳ từ ngày 20-3-2021 đến ngày 20-6-2021 thì ngưng không đóng nữa, nguyên nhân do ông Ân chết đột ngột do bệnh Covid-19, còn nợ lại 12 kỳ (02 phần) hội chết số tiền 120.000.000 đồng.

Chứng cứ bà T cung cấp theo yêu cầu khởi kiện là danh sách những người tham gia chơi hội, chứng từ giao dịch ngân hàng (sổ phụ) và lời khai của các hội viên bà T đã cung cấp cho Tòa án. Ông Ân chuyển khoản cho bà T đóng hội chết

hàng tháng là 16.000.000 đồng tại Ngân hàng Agribank chi nhánh huyện Cần Giuộc, cụ thể ngày 28-6-2021. Ông Ân chết vào ngày 31-7-2021.

Nay ông T1 đại diện cho bà T yêu cầu những người thừa kế của ông Đỗ Hoài Ân gồm: vợ là bà Nguyễn Thị Ngọc L, cha mẹ ông Ân là bà Tô Thị Đ, ông Đỗ Văn Th cùng 02 người con ông Ân-bà L là Đỗ Nguyễn Hoài B1 và Đỗ Nguyễn Bảo Tr phải hoàn trả lại cho bà T số tiền hui còn nợ gốc là 168.000.000 đồng và tính lãi từ ngày khởi kiện cho đến ngày xét xử sơ thẩm tạm tính tháng 5/2022 là 10.080.000 đồng. Việc ông Ân tham gia chơi hui dùng vào việc làm ăn trong gia đình, do đó bà L cũng phải biết vì vợ chồng vẫn còn chung sống.

Các bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc L, ông Đỗ Văn Th, bà Tô Thị Đ, ông Đỗ Nguyễn Hoài B1 do bà L đại diện trình bày:

Bà là vợ ông Đỗ Hoài Ân, bà và ông Ân chung sống có sinh được 02 con chung là Đỗ Nguyễn Hoài B1, sinh năm 2002 và Đỗ Nguyễn Bảo Tr, sinh năm 2008. Cha mẹ của ông Ân là ông Đỗ Văn Th và bà Tô Thị Đ. Lúc còn sống chồng bà làm ăn buôn bán tôm cá ở chợ Bình Điền, còn bà buôn bán ở Tân Tập. Chồng bà ông Ân mất vào ngày 31-7-2021 dương lịch do bệnh Covid-19.

Lúc ông Ân còn sống, ông Ân không có nói gì cho bà biết việc tham gia chơi hui của bà T và bà cũng không thấy lần nào bà T đến nhà bà gom hui, thậm chí bà còn không biết bà T là ai. Sau khi chồng bà mất, bà hoàn toàn không thấy giấy tờ gì chồng bà để lại về việc chơi hui bà T. Lúc ông Ân mất hơn 01 tháng thì bà T có điện thoại cho bà nói rằng ông Ân tham gia chơi hui hót đầu, còn nợ hui chết và buộc bà phải xác nhận trả nợ hui cho bà T. Việc này đối với bà là hoàn toàn bất ngờ và cũng không rõ ràng nên bà không đồng ý trả nợ hui theo yêu cầu của bà T. Theo bà biết, chồng bà từ trước đến giờ không biết gì việc chơi hui, việc chơi hui chủ yếu do bà chơi, hơn nữa trong cuộc sống ông Ân cũng không có mang tiền hui gì đưa cho bà hoặc phụ giúp gia đình gì cả. Trường hợp ông Ân chơi hui mà bà có biết hoặc cùng ông Ân đóng hui chết và hui sống thì bà sẽ thực hiện nghĩa vụ này cho chồng bà khi chồng bà chết. Tuy nhiên, tiền hui của bà T bà hoàn toàn không biết gì nên bà không đồng ý. Vì vậy, qua yêu cầu của nguyên đơn, cá nhân bà và bà thay mặt đại diện cha mẹ của ông Ân cùng các con không đồng ý về việc trả nợ hui cho bà T.

Các hui viên ông Nguyễn Minh T1, ông Nguyễn H1, ông Nguyễn Tuấn V, bà Nguyễn Thị TX, bà Nguyễn Thị U, bà Nguyễn Thị Cẩm V trình bày:

Vào ngày 10-10-2020 âm lịch các ông, bà có tham gia chơi dây hui 5000.000 đồng/tháng do bà T làm chủ thảo, dây hui này gồm 21 phần trong đó có ông Đỗ Hoài Ân (D) tham gia 02 phần. Sau đó ông Ân hót hết 02 phần hui vào ngày 20-02-2021 Âm lịch và ông Ân đóng hui chết đến tháng 7/2021 thì ông Ân mất không đóng nữa. Bà Nguyễn Thị Cẩm Vân là người lãnh hui cuối cùng vào ngày 20-6-2022 âm lịch.

Hui viên bà Nguyễn Ngọc H trình bày: ngày 10-10-2020 âm lịch bà có tham gia chơi dây hui 5000.000 đồng/tháng do bà T làm chủ thảo và chơi cùng ông Đỗ Hoài Ân (D) và bà đã hót hui vào ngày 20-11-2021.

Các hội viên bà Nguyễn Hoàng Th, ông Dương Tuấn M, ông Trương Minh H trình bày: ngày 30-6-2020 âm lịch các ông, bà có tham gia chơi hội 3.000.000 đồng/tháng do bà T làm chủ thảo và chơi cùng ông Đỗ Hoài Ân. Ông Ân đã hót 02 phần hội vào ngày 10-12-2020 âm lịch.

Các hội viên bà Trà Thị Cẩm L, bà Nguyễn Thị Tiểu M, bà Nguyễn Thị Tố A trình bày: ngày 30-6-2020 âm lịch các bà có tham gia chơi hội 3.000.000 đồng/tháng do bà T làm chủ thảo gồm 20 phần, 13 người tham gia, trong đó có ông Đỗ Hoài Ân tham gia 02 phần và đã hót vào ngày 10-12-2020 âm lịch.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 69/2022/DS-ST ngày 26 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc quyết định:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 184 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 274, 275, 471 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hội, biểu, phường;

Căn cứ khoản 1 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Mỹ T yêu cầu bà Nguyễn Thị Ngọc L, bà Tô Thị Đ, ông Đỗ Văn Th, ông Đỗ Nguyễn Hoài B1 và trẻ Đỗ Nguyễn Bảo Tr (người thừa kế của ông Đỗ Hoài Ân) thực hiện nghĩa vụ do ông Đỗ Hoài Ân chết để lại là trả số tiền nợ hội và lãi tổng cộng là 178.080.000 đồng.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 30-8-2022, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ T kháng cáo yêu cầu xét xử phúc thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và không rút đơn kháng cáo, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Trong năm 2020 ông Đỗ Hoài Ân tức chồng của bà Nguyễn Thị Ngọc L có tham gia chơi hội do bà Nguyễn Thị Mỹ T làm chủ. Dây hội 3.000.000 đồng/tháng vào ngày 30 tháng 6 năm 2020, ông Ân tham gia 02 phần, dây hội này có tổng cộng 20 phần. Ông Ân đóng được 05 kỳ hội sống, đến ngày 10-12-2020 ông Ân hót hội được số tiền 102.800.000 đồng, còn nợ hội chết 08 kỳ (02 phần) số tiền là 48.000.000 đồng. Dây hội 5.000.000 đồng/tháng vào ngày 10 tháng 10 năm 2020. Ông Ân tham gia 02 phần, có tổng cộng 21 phần. Ông Ân đóng được 04 kỳ hội sống từ ngày 20-10-2020 đến ngày 20-01-2021, hót được số tiền 177.600.000 đồng, còn nợ lại 12 kỳ (02 phần) hội chết số tiền 120.000.000 đồng. Theo tập quán tại địa phương, các hội viên không có ký xác nhận trong sổ

hụi nhưng ông Ân có chuyển khoản cho bà T để đóng hụi 16.000.000 đồng vào tháng 6/2021 và tháng 7/2021 của hai dây hụi. Do đó, đề nghị chấp nhận yêu cầu của bà T, những người thừa kế của ông Ân phải trả cho bà Tiền số tiền hụi 168.000.000 đồng và lãi 10.080.000 đồng.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu ý kiến:

- Thẩm phán, Hội đồng xét xử, những người tiến hành tố tụng và các đương sự tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Đơn kháng cáo của nguyên đơn trong thời hạn luật quy định và hợp lệ, đủ điều kiện để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

- Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Bà T là chủ thảo, yêu cầu những người thừa kế của ông Ân trả tiền hụi 168.000.000 đồng và tiền lãi 10.080.000 đồng. Theo quy định của Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19-02-2019 của Chính phủ về họ, hụi, biếu, phùng, bà T là chủ hụi phải lập sổ hụi, việc đóng hụi, lãnh hụi nhưng không cung cấp được chứng cứ ông Ân đóng hụi, lãnh hụi, việc chuyển khoản 16.000.000 đồng không thể hiện tiền gì. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Đơn kháng cáo của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ T được làm đúng theo quy định tại các điều 272, 273 và 276 Bộ luật Tố tụng Dân sự nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Bà Nguyễn Thị Mỹ T khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Ngọc L, bà Tô Thị Đ, ông Đỗ Văn Th, ông Đỗ Nguyễn Hoài B1 và Đỗ Nguyễn Bảo Tr (người thừa kế của ông Đỗ Hoài Ân) trả số tiền hụi mà ông Đỗ Hoài Ân còn nợ là 168.000.000 đồng và tiền lãi 10.080.000 đồng. Chứng cứ bà T cung cấp gồm:

[3] Dây hụi hụi 3.000.000 đồng/tháng vào ngày 30 tháng 6 năm 2020 (AL), bà T có cung cấp danh sách hụi viên và lời khai của các hụi viên được Ủy ban nhân dân xã Đông Thạnh, huyện Cần Giuộc chứng thực ngày 09-12-2022 như sau: Các hụi viên bà Nguyễn Hoàng Th, ông Dương Tuấn M, ông Trương Minh H trình bày: ngày 30-6-2020 âm lịch các ông bà có tham gia chơi hụi 3.000.000 đồng/tháng do bà T làm chủ thảo và chơi cùng ông Đỗ Hoài Ân (D). Ông Ân đã hốt 02 phần hụi vào ngày 10-12-2020 âm lịch; bà Trà Thị Cẩm L, bà Nguyễn Thị Tiểu M, bà Nguyễn Thị Tố A trình bày: ngày 30-6-2020 âm lịch các bà có tham gia chơi hụi 3.000.000 đồng/tháng do bà T làm chủ thảo gồm 20 phần, 13 người tham gia, trong đó có ông Đỗ Hoài Ân (D) tham gia 02 phần và đã hốt vào ngày 10-12-2020 âm lịch.

[4] Dây hụi 5.000.000 đồng/tháng vào ngày 10 tháng 10 năm 2020 (AL), bà T có cung cấp danh sách hụi viên và lời khai của các hụi viên được Ủy ban nhân dân xã Đông Thạnh, huyện Cần Giuộc chứng thực ngày 09-12-2022 như sau: Các hụi viên ông Nguyễn Minh T1, ông Nguyễn H1, ông Nguyễn Tuấn V, bà Nguyễn Thị Tuyết X, bà Nguyễn Thị U, bà Nguyễn Thị Cẩm V trình bày: Vào ngày 10-10-2020 âm lịch các ông, bà có tham gia chơi dây hụi 5000.000

đồng/tháng do bà T làm chủ thảo, dây hụi này gồm 21 phần, trong đó có ông Đỗ Hoài Ân (D) tham gia 02 phần. Sau đó ông Ân hốt hết 02 phần hụi vào ngày 20-02-2021 Âm lịch và ông Ân đóng hụi chết đến tháng 7/2021 thì ông Ân mất không đóng nữa, hiện nay hụi đã mãn vào ngày 20-6-2022 (al). Bà Nguyễn Thị Cẩm V là người lãnh hụi cuối cùng vào ngày 20-6-2022 âm lịch; bà Nguyễn Ngọc H trình bày: ngày 10-10-2020 âm lịch bà có tham gia chơi dây hụi 5000.000 đồng/tháng do bà T làm chủ thảo và chơi cùng ông Đỗ Hoài A (D) và bà đã hốt hụi vào ngày 20-11-2021.

[5] Tại Sở phụ do Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Cần Giuộc – Long An cung cấp, thể hiện: ngày 28-6-2021 Đỗ Hoài A chuyển tiền cho bà Nguyễn Thị Mỹ T 16.000.000 đồng; ngày 23-7-2021 anh V gửi tiền hụi cho bà Nguyễn Thị Mỹ T 16.000.000 đồng.

[6] Theo tập quán tại địa phương thì việc tham gia hợp đồng góp hụi sẽ do chủ hụi chịu trách nhiệm tập hợp các hụi viên, việc góp tiền và nhận tiền hụi chủ yếu dựa vào niềm tin và uy tín, danh sách hụi viên do chủ hụi ghi theo dõi mà không có các hụi viên ký tên. Nhưng từ những tài liệu chứng cứ trên, đối chiếu lời trình bày của nguyên đơn, ngày âm lịch, ngày dương lịch, lời trình bày của các hụi viên với Sở phụ do Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Cần Giuộc – Long An cung cấp, có cơ sở xác định ông Đỗ Hoài A có tham gia dây hụi hụi 3.000.000 đồng/tháng vào ngày 30 tháng 6 năm 2020 (AL) và dây hụi 5.000.000 đồng/tháng vào ngày 10 tháng 10 năm 2020 (AL) do bà do bà Nguyễn Thị Mỹ T làm chủ hụi.

[7] Dây hụi 3.000.000 đồng/tháng vào ngày 30 tháng 6 năm 2020 (AL), ông A tham gia 02 phần, dây hụi này có tổng cộng 20 phần, gồm 13 người tham gia. Ông A đóng được 05 kỳ hụi sống, đến ngày 10-12-2020 ông A hốt hụi, sau đó ông A đóng hụi chết đến tháng 6 năm 2021(AL), được thể hiện tại Sở phụ do Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Cần Giuộc – Long An cung cấp: ngày 23-7-2021 (là ngày 14-6-2021 âm lịch) anh V gửi tiền hụi cho bà Nguyễn Thị Mỹ T 16.000.000 đồng trong đó 02 phần hụi chết của dây hụi 3.000.000 đồng là 6.000.000 đồng và 02 phần hụi chết của dây hụi 5.000.000 đồng là 10.000.000 đồng. Ông A chết ngày 31-7-2021 nên còn nợ hụi chết 08 kỳ (02 phần) số tiền là 48.000.000 đồng.

[8] Dây hụi 5.000.000 đồng/tháng vào ngày 10 tháng 10 năm 2020 (AL). Ông A tham gia 02 phần, gồm 13 người tham gia có tổng cộng 21 phần. Ông A đóng được 04 kỳ hụi sống từ ngày 20-10-2020 đến ngày 20-01-2021 và hốt hụi vào ngày 20-02-2021(AL), sau đó ông A đóng lại hụi chết được 04 kỳ từ ngày 20 tháng 3 năm 2021 đến tháng 6 năm 2021(AL), được thể hiện tại Sở phụ do Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Cần Giuộc – Long An cung cấp: ngày 23-7-2021 (là ngày 14-6-2021 âm lịch) anh V gửi tiền hụi cho bà Nguyễn Thị Mỹ T 16.000.000 đồng trong đó 02 phần hụi chết của dây hụi 3.000.000 đồng là 6.000.000 đồng và 02 phần hụi chết của dây hụi 5.000.000 đồng là 10.000.000 đồng. Ông A chết ngày 31-7-2021 nên còn nợ lại 12 kỳ (02 phần) hụi chết số tiền 120.000.000 đồng.

[9] Ngoài ra, Sổ phụ còn thể hiện trước đó, vào ngày 28-6-2021 (là ngày 19-5-2021 âm lịch) ông Đỗ Hoài A chuyển cho bà T số tiền 16.000.000 đồng để đóng hui chết vào tháng 5/2021 gồm 02 phần của dây hui 3.000.000 đồng là 6.000.000 đồng và 02 phần của dây hui 5.000.000 đồng là 10.000.000 đồng.

[10] Do đó, bà T yêu cầu những người thừa kế của ông Đỗ Hoài A gồm: vợ là bà Nguyễn Thị Ngọc L, cha mẹ ông A là bà Tô Thị Đ, ông Đỗ Văn Th cùng 02 người con ông A-bà L là Đỗ Nguyễn Hoài B1 và Đỗ Nguyễn Bảo Tr phải hoàn trả lại cho bà T số tiền hui còn nợ gốc là 168.000.000 đồng là có căn cứ, phù hợp với khoản 2 Điều 16 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19-02-2019 của Chính phủ về họ, hui, biêu, phường.

[11] Bà T yêu cầu tính lãi 1%/tháng từ ngày khởi kiện 08-11-2021 cho đến ngày 08-5-2022 là 10.080.000 đồng. Xét thấy đây là hui có lãi nên lãi suất chậm giao hui được xác định theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 22 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19-02-2019 của Chính phủ về họ, hui, biêu, phường và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015 là 0,83%/tháng (10%/năm), tiền lãi là 8.366.400 đồng ($168.000.000 \times 6 \text{ tháng} \times 0,83\%/\text{tháng}$). Do đó, yêu cầu tính lãi của bà T được chấp nhận một phần, phần không được chấp nhận là số tiền lãi 1.713.600 đồng ($10.080.000 \text{ đồng} - 8.366.400 \text{ đồng}$).

[12] Bản án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T là chưa xem xét toàn diện các chứng. Kháng cáo của bà T là có căn cứ chấp nhận một phần, cần sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà T, buộc những người thừa kế của ông Đỗ Hoài A gồm: vợ là bà Nguyễn Thị Ngọc L, cha mẹ ông A là bà Tô Thị Đ, ông Đỗ Văn Th cùng 02 người con ông A-bà L là Đỗ Nguyễn Hoài B1 và Đỗ Nguyễn Bảo Tr phải hoàn trả lại cho bà T số tiền hui còn nợ gốc là 168.000.000 đồng và 8.366.400 đồng tiền lãi, tổng cộng 176.366.400 đồng, những người thừa kế của ông Đỗ Hoài A thực hiện nghĩa vụ trong phạm vi di sản do ông A để lại. Không chấp nhận yêu cầu của bà T đối với số tiền lãi 1.713.600 đồng.

[13] Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T; phát biểu của Kiểm sát viên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bà T là có căn cứ chấp nhận một phần.

[14] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu của bà Nguyễn Thị Mỹ T không được Tòa án chấp nhận một phần tiền lãi nên bà T phải chịu 300.000 án phí dân sự sơ thẩm.

Những người thừa kế của ông Đỗ Hoài A gồm: vợ là bà Nguyễn Thị Ngọc L, cha mẹ ông A là bà Tô Thị Đ, ông Đỗ Văn Th cùng 02 người con ông A-bà L là Đỗ Nguyễn Hoài B1 và Đỗ Nguyễn Bảo Tr phải chịu 8.818.320 đồng trong phạm vi di sản do ông A để lại, do một phần yêu cầu khởi kiện của bà T được Tòa án chấp nhận.

[15] Về án phí dân sự phúc thẩm:

Về án phí dân sự phúc thẩm:

Bà Nguyễn Thị Mỹ T không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả bà T số tiền 300.000 đồng theo biên lai số 0004908 ngày 30-8-2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Cần Giuộc.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Tp Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Long An;
- TAND huyện Cần Giuộc;
- Chi cục THADS Cần Giuộc;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thu

